

Bản án số: 76/2025/DS-ST

Ngày: 14/4/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **BÙI VĂN MÀU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66A/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 41A/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị C**, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Quách Văn M**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Bà **Lê Kim Q**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 07/8/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị C trình bày:

Do chỗ hàng xóm quen biết nên vào ngày 15/12/2019, bà có cho ông M, bà Q mượn số tiền 50.000.000 đồng, có lập biên nhận làm tin. Lãi suất thỏa thuận 1,6%/tháng. Thời hạn 03 tháng sẽ hoàn trả hết vốn. Sau khi vay, ông M, bà Q kéo dài chưa trả vốn lãi cho bà.

Bà yêu cầu ông M, bà Q liên đới trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh với mức 1,6%/tháng kể từ ngày 15/12/2019 đến ngày xét xử.

Bị đơn Quách Văn M, Lê Kim Q không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất phát sinh. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần hai, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[3] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, có lập biên nhận cho nguyên đơn làm tin.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn theo luật định nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 50.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C.

Buộc ông Quách Văn M, bà Lê Kim Q phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị C số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M, bà Q chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Ông M, bà Q phải liên đới chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam